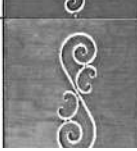


CATALOGE PHỤ KIỆN SẮT NGHỆ THUẬT

TT	HÌNH ẢNH	TÊN SẢN PHẨM	DIỄN GIẢI	TT	HÌNH ẢNH	TÊN SẢN PHẨM	DIỄN GIẢI
SẢN PHẨM SẮT HỘP							
1		SH 01 500x700mm =2.78kg	Sắt hộp cụm hoa	10		SH 09 1000x240mm =1.92kg	Sắt hộp cụm hoa
2		SH 02 970x520mm =3.32kg	Sắt hộp cụm hoa	11		SH 10 950x200mm =1.4kg	Sắt hộp cụm hoa
3		SH 03 560x790mm =3.1kg	Sắt hộp cụm hoa	12		SH 11 1000x190mm =1.75kg	Sắt hộp cụm hoa
4		SH 04 1000x260mm =2.4kg	Sắt hộp cụm hoa	13		SH 12 950x200mm =1.4kg	Sắt hộp cụm hoa
5		SH 05 1000x250mm =2.26kg	Sắt hộp cụm hoa	14		SH 13 540x180mm =1.9kg	Sắt hộp cụm hoa
6		SH 06 1000x250mm =2.26kg	Sắt hộp cụm hoa	15		SH 14 940x220mm =1.2kg	Sắt hộp cụm hoa
7		SH 07 900x240mm =1.59kg	Sắt hộp cụm hoa	16		SH 15 940x190mm =1.35kg	Sắt hộp cụm hoa
8		SH 08 950x200mm =1.48kg	Sắt hộp cụm hoa	17		SH 19 540x190mm =1.2kg	Sắt hộp cụm hoa

	SH 31 120x85mm =0.18kg	Sắt hộp chữ C	18		SH 34 250x175mm =0.40kg	Sắt hộp chữ C
	SH 32 150x110mm =0.22kg	Sắt hộp chữ C	19		SH 35 300x210mm =0.52kg	Sắt hộp chữ C
	SH 33 200x140mm =0.32kg	Sắt hộp chữ C			SH 36 400x280mm =0.67kg	Sắt hộp chữ C
	SH 41 205x75x75mm =0.22kg	Sắt hộp chữ S cân			SH 44 400x140x140mm =0.53kg	Sắt hộp chữ S cân
	SH 42 250x90x90mm =0.28kg	Sắt hộp chữ S cân			SH 45 500x190x190mm =0.80kg	Sắt hộp chữ S cân
	SH 43 300x100x100mm =0.36kg	Sắt hộp chữ S cân			SH 46 550x190x190mm =0.83kg	Sắt hộp chữ S cân
	SH 51 250x100x65mm =0.28kg	Sắt hộp chữ S lệch			SH 54 550x200x120mm =0.70kg	Sắt hộp chữ S lệch
	SH 52 300x120x65mm =0.33kg	Sắt hộp chữ S lệch			SH 55 600x230x120mm =0.81kg	Sắt hộp chữ S lệch
	SH 53 400x150x100mm =0.48kg	Sắt hộp chữ S lệch			SH 56 700x230x120mm =0.84kg	Sắt hộp chữ S lệch
	SH 61 100x100mm =0.14kg	Sắt hộp chữ O			SH 71 700x180x120mm =0.56kg	Sắt hộp chữ S lưng
	SH 62 120x120mm =0.14kg	Sắt hộp chữ O			SH 72 800x180x120mm =0.60kg	Sắt hộp chữ S lưng

	SH 63 150x150mm =0.23kg	Sắt hộp chữ O		SH 73 680x165x120mm =0.62kg	Sắt hộp chữ S lững
	SH 100 150 x 100mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 74 780x165x120mm =0.62kg	Sắt hộp chữ S lững
	SH 101 270 x 100mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 75 650x150x120=0.60kg	Sắt hộp chữ S lững
	SH 102 330 x 120mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 131 100x300mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi
	SH 103 390 x 150mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 132 100x500mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi
	SH 104 500 x 200mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 133 100x1000mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi
	SH 105 600 x 250mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 142 100x300mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi
	SH 106 670 x 300mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi		SH 143 200x400mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi
	Xoắn hộp 14 x 14mm	Sắt hộp tạo xoắn		SH 144 300x600mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi
	Xoắn hộp 16x16mm	Sắt hộp tạo xoắn		SH 145 400x800mm	Sắt hộp kiểu dấu hỏi

SẢN PHẨM SẮT LẬP LÀ						
	LL 02 900x580mm =3.94kg	Lập là cụm hoa	19		LL 09 800x200mm =2.90kg	Lập là cụm hoa
	LL 03 600x560mm =3.42kg	Lập là cụm hoa	20		LL 10 900x210mm =2.38kg	Lập là cụm hoa
	LL 04 650x600mm =2.65kg	Lập là cụm hoa	21		LL 11 500x190mm =1.36kg	Lập là cụm hoa
	LL 05 850x180mm =2.22kg	Lập là cụm hoa	22		LL 12 47x180mm =1.30kg	Lập là cụm hoa
	LL 06 800x300mm =3.98kg	Lập là cụm hoa	23		LL 13 85x300mm =3.04kg	Lập là cụm hoa
	LL 07 800x220mm =3.42kg	Lập là cụm hoa	24		LL 14 50x340mm =3.1kg	Lập là cụm hoa
	LL 08 850x180mm =2.22kg	Lập là cụm hoa	25		LL 15 850x200mm =1.7kg	Lập là cụm hoa
	LL 16 Cụm hoa lập là bản 12 x 6	Lập là cụm hoa			LL 17 cụm hoa lập là bản 15.6	Lập là cụm hoa
	LL 30 120x85mm =0.22kg	Lập là hình chữ C	26		LL 35 250x100x6mm =0.39kg	Lập là hình chữ S lệch
	LL 31 150x100mm =0.3kg	Lập là hình chữ C	27		LL 36 300x140x80mm =0.38kg	Lập là hình chữ S lệch
	LL 32 200x140mm =0.42kg	Lập là hình chữ C	28		LL 37 400x155x90mm =0.58kg	Lập là hình chữ S lệch
	LL 33 300x200mm	Lập là	29		LL 38 500x190x85mm	Lập là hình chữ S

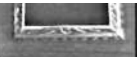
12		200x100x6mm =0.32kg	hình chữ S lệch	30		200x100mm =0.28kg	hình đầu hời
13		LL 50 80x80mm =0.16kg		31		LL 62 400x150x150mm =0.65kg	Lập là hình chữ S cân
14		LL 51 100x100mm =0.20kg		32		LL 63 470x170x170mm =0.8kg	Lập là hình chữ S cân
15		LL 52 120x120mm =0.22kg		33		Lập là hoa văn bản 15x6mm	Thanh lập là hoa văn dài 3m
16		LL 53 400x100mm =0.5kg		34		Lập là hoa văn Bản 20x6mm	Thanh lập là hoa văn dài 3m
17		LL 54 600x100mm =0.68kg		35		Lập là hoa văn Bản 30x6mm	Thanh lập là hoa văn dài 3m
18		LL 60 210x85x85mm =0.34kg				Lập là hoa văn Bản 40x6mm	Thanh lập là hoa văn dài 3m
		LL 61 300x10x100mm =0.48kg					

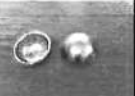
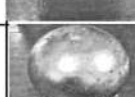
SẢN PHẨM TÔN DẬP							
	TD 100 270x270mm =800g	Hoa tôn dập			TD 237 200x65mm =200g	Cánh lá tôn dập	
	TD 101 D250mm =500g	Hoa tôn dập			TD 238 D90mm =100g	Hoa tôn dập	
	TD 102 D270mm =300g	Hoa tôn dập			TD 239 D90mm =70g	Hoa tôn dập	
	TD 103 D180mm =240g	Hoa tôn dập			TD 240 D60mm =40g	Hoa tôn dập	
	TD 103-1 D160mm =140g	Hoa tôn dập			TD 241 D60mm =30g	Hoa tôn dập	
	TD 104 210x145mm =260g	Hoa tôn dập			TD 242 D85mm	Hoa tôn dập	
	TD 105 110x110mm =120g	Hoa tôn dập			TD 243	Hoa tôn dập	
	TD 106	Cánh lá tôn dập			TD 244 D120mm =100g	Hoa tôn dập	
	TD 107 200x60mm =60g	Cánh lá tôn dập			TD 245 110 x110mm =80g	Hoa tôn dập	
	TD 108 75x75mm =100g	Hoa tôn dập			TD 246	Cánh lá tôn dập	
	TD 109 140x140mm =160g	Hoa tôn dập			TD 248	Cánh lá tôn dập	
	TD 110 160x160mm	Hoa tôn dập			TD 249 150x180mm	Cánh lá tôn dập	

 Lập là 30 x 6 Dài 1200 Lập là 30 x 6 Dài 850	LL 64	 Lập là 30 x 6 Dài 700 Lập là 30 x 6 Dài 400	LL 65
 Lập là 20 x 6 Dài 550 Lập là 30 x 6 Dài 370	LL 66	 Lập là 30 x 6 Dài 1000 Lập là 30 x 6 Dài 1200	LL 67

	TD 111 190x145mm = 120g	Cánh lá tôn dập		TD 200 D75mm = 40g	Hoa tôn dập
	TD 112 130x200mm =198g	Cánh lá tôn dập		TD 269 120x40mm =250g	Cánh lá tôn dập
	TD 113 160x160mm = 160g	Cánh lá tôn dập		TD 300 240x130mm =180g	Cánh lá tôn dập
	TD 114 230x120mm = 220g	Cánh lá tôn dập		TD 301 200x115mm =120g	Cánh lá tôn dập
	TD 115 220x90mm = 120g	Cánh lá tôn dập		TD 302 100x100mm = 70g	Hoa tôn dập
	TD 116 265x55mm = 80g	Cánh lá tôn dập		TD 303	Đại tôn dập
	TD 117 170x70mm =60g	Cánh lá tôn dập		TD 304	Đại tôn dập
	TD 118 130x90mm =90g	Cánh lá tôn dập		TD 401 150x70mm =40g	Đầu móc tôn dập
	TD 200 270x100mm = 540g	Cánh lá tôn dập		TD 402 170x30mm =40g	Đầu móc tôn dập
	TD 201 200x100mm =200g	Cánh lá tôn dập		TD 403 20x40mm = g	Đầu móc tôn dập
	TD 202 240x70mm = 220g	Cánh lá tôn dập		TD 403 25x50mm = g	Đầu móc tôn dập
	TD 203	Cánh lá tôn dập		TD 403 30x60mm =40g	Đầu móc tôn dập
	TD 204 190x170mm	Cánh lá		TD 901-1 25x25mm	Đầu tôn dập

	TD 206	tôn dập		30x30mm = g	Đầu tôn dập
	TD 207 120x90mm =280g	Cánh lá tôn dập		TD 901-3 40x40mm = g	Đầu tôn dập
	TD 208	Cánh lá tôn dập		TD 901-4 50x50mm = g	Đầu tôn dập
	TD 209 110x40mm =60g	Cánh lá tôn dập		TD 901-5 60x60mm = g	Đầu tôn dập
	TD 210	Cánh lá tôn dập		TD 901-6 80x80mm = g	Đầu tôn dập
	TD 211 190x120mm =220g	Cánh lá tôn dập		TD 901-7 100x100mm = g	Đầu tôn dập
	TD 212 180 x140mm = 120g	Cánh lá tôn dập		TD 902-1	Nắp Chụp
	TD 213 150x150mm =140g	Hoa tôn dập		TD 902-2	Nắp Chụp
	TD 215 90x90mm =40g	Hoa tôn dập		TD 902-3	Nắp Chụp
	TD 216 90x90mm = 60g	Hoa tôn dập		TD 903-1 20x40mm = g	Đầu tôn dập
	TD 218 40x120mm =60g	Cánh lá tôn dập		TD 903-2 25x50mm = g	Đầu tôn dập
	TD 219 70x55mm	Cánh lá		TD 903-3 30x60mm = g	Đầu tôn dập
				TD 903-4 40x80mm	Đầu tôn dập

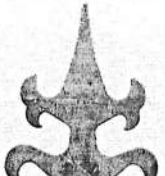
	85x85=60g	tôn dập		50x100mm = g	Đế tôn dập
	TD 221 D50mm =20g	Hoa tôn dập		TD 904 Lỗ 16x16mm =30g	Đế tôn dập
	TD 222 220x65mm =40g	Cánh lá tôn dập		TD 905 14 = 10g	Đế tôn dập
	TD 223 110x70mm =40g	Cánh lá tôn dập		TD 905 16 = 10g	Đế tôn dập
	TD 224 115x90mm =60g	Cánh lá tôn dập		TD 906-1 14x14	Đế tôn dập
	TD 225	Cánh lá tôn dập		TD 906-2 16x16mm = g	Đế tôn dập
	TD 226 60x55mm =20g	Cánh lá tôn dập		TD 906-3 20x20	Đế tôn dập
	TD 227 50x40mm =20g	Cánh lá tôn dập		TD 907-1 40x40mm = g	Nắp Chụp
	TD 228	Cánh lá tôn dập		TD 907-2 50x50mm = g	Nắp Chụp
	TD 229 85x40mm =20g	Cánh lá tôn dập		TD 907-3 60x60mm = g	Nắp Chụp
	TD 230 120x30mm =40g	Cánh lá tôn dập		TD 907-4 80x80mm = g	Nắp Chụp
	TD 231 270x50mm =120g	Cánh lá tôn dập		TD 907-5 100x100mm = g	Nắp Chụp
	TD 232	Cánh lá tôn dập		TD 908 170x200mm	Bản tôn dập

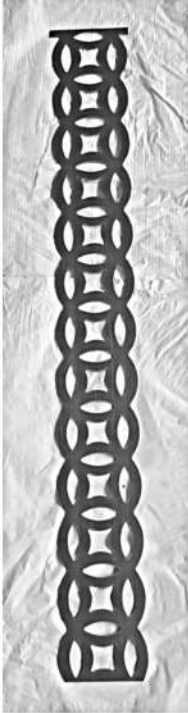
	190x60mm = 120g	Cánh lá tôn dập		D20 = g	Bán cầu tôn dập
	TD 234 120x35mm =60g	Cánh lá tôn dập		Hեն D25 = g	Bán cầu tôn dập
	TD 235 300x60mm =340g	Cánh lá tôn dập		Hեն D30 = g	Bán cầu tôn dập
	TD 236 9P =40g	Hoa tôn dập		Hեն D40 = g	Bán cầu tôn dập
PHỤ KIỆN KHÁC					
	QB 100 D20	Quả bóng không đế		QB 150 40x40mm	Quả bóng đế vuông
	QB 100 D25	Quả bóng không đế		QB 150 50x50mm	Quả bóng đế vuông
	QB 100 D30	Quả bóng không đế		QB 150 60x60mm	Quả bóng đế vuông
	QB 100 D40	Quả bóng không đế		QB 150 80x80mm	Quả bóng đế vuông
	QB 100 Đ50	Quả bóng đế tròn trơn		QB 150 100x100mm	Quả bóng đế vuông
	QB 100 Đ60	Quả bóng đế tròn trơn		QT Số 1	Quả trụ nhôm đúc
	QB 100 D80	Quả bóng đế tròn trơn		QT Số 2	Quả trụ nhôm đúc
	QB 100 D100	Quả bóng đế tròn trơn		QT Số 3	Quả trụ nhôm đúc

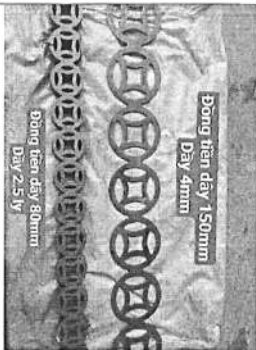
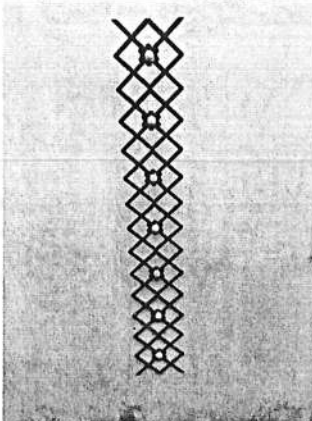
	D120	đề tròn trơn		QT Số 4	nhôm đúc
	QB 100 D150	Quả bóng đề tròn trơn		QT Số 5	Quả trụ nhôm đúc
	QB 150 D50	Quả bóng đề tròn gân hoa		QT Số 6	Quả trụ nhôm đúc
	QB 150 D60	Quả bóng đề tròn gân hoa		QT Số 7	Quả trụ nhôm đúc
	QB 150 D80	Quả bóng đề tròn gân hoa		QT Số 8	Quả trụ nhôm đúc
	QB 150 D100	Quả bóng đề tròn gân hoa		QT Số 9	Quả trụ nhôm đúc
	QB 150 D120	Quả bóng đề tròn gân hoa		QT Số 10	Quả trụ nhôm đúc
	QB 150 D150	Quả trụ nhôm đúc		QT Số 11	Quả trụ nhôm đúc
	Thanh rọ 14 dài 850mm	Thanh rọ hoa văn sắt 14		QR 100 12	Quả rọ sắt 12 Việt nam
	Thanh rọ 16 dài 850	Thanh rọ hoa văn sắt 16		QR 100 14 VN	Quả rọ sắt 14 Việt nam
	Thanh rọ đôi 14	Thanh rọ hoa văn sắt 14		QR 100 16 VN	Quả rọ sắt 16 Việt nam
	Thanh rọ đôi 16	Thanh rọ hoa văn sắt 16		Bản lẻ tiện	
	SD 100	Thanh xoắn		Bản lẻ tiên	

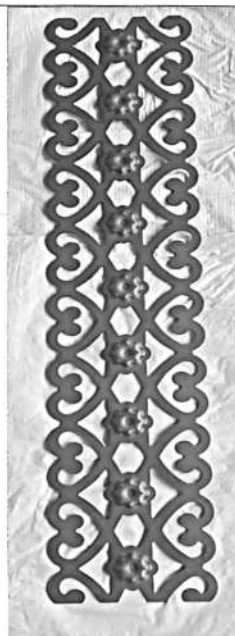
		SD 100 16	Thanh xoắn sắt đặc 16		Bản lẻ tiên L=140		
1		Thanh Đúc 1	Thanh sắt đúc hoa văn	1		Bản lẻ tiện L=170	
2		Thanh Đúc 2 690x240x210=1. 3kg	Thanh sắt đúc hoa văn	2		Bản lẻ cối xoay D38	
3		Thanh Đúc 3	Thanh sắt đúc hoa văn	3		Bản lẻ cối xoay D45	
4		Thanh Đúc 4	Thanh sắt đúc hoa văn	4		Bản lẻ cối xoay D51	
5		Hoa lập là bản 12 x 6	Lập là bản 12x6mm	5		Chữ thọ Sắt hộp 20x40 D700 = 6.4kg	Sắt hộp 20x40mm
6		Hoa lập là bản 15x6	Lập là bản 15x6mm	6		Chữ thọ Sắt hộp 20x40 D800=7.5kg	Sắt hộp 40x20mm
7		Mác 12 dài 250mm	Đầu mác sắt đặc 12 rên	7		Chữ thọ Sắt hộp 20x40 D1200=18kg	Sắt hộp 40x20mm
8		Mác 14 dài 250mm	Đầu mác sắt đặc 14 rên	8		Chữ thọ Sắt hộp 30x30 D800	Sắt hộp 30x30mm
9		Mác 12	Đầu mác sắt 12 gân hoa rên	9		Chữ thọ vuông Sắt hộp 20x40 700x700	Sắt hộp 40x20mm
10		Mác 14	Đầu mác sắt 14 gân hoa rên	10		Tay nắm cửa L=350mm	
11		Mác 12	Đầu mác sắt xoắn 12 rên	11		Tay nắm cửa L=400mm	
12		Mác 14	Đầu mác sắt	12		Tay nắm cửa	

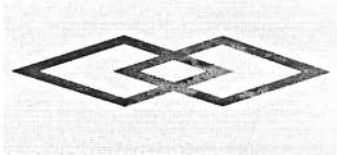
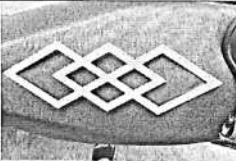
CATALOGE DUNG SAI DAT

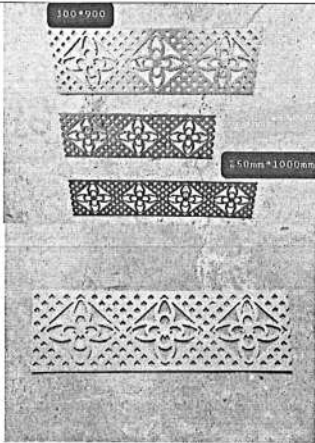
1	C.01 Chông dập nhỏ		Chiều rộng: 65 mm Chiều cao: 130 mm Độ dày: 2.5 mm
2	C.02 Chông dập bông lúa lớn		Chiều rộng: 130 mm Chiều cao: 190 mm Độ dày: 3,0 mm
3	C.03 Đồng tiền đơn		Đường kính: 100mm Độ dày: 2,0 mm
	C.09		Đường kính 120mm Độ dày 2,5mm
	C.16		Đường kính 140mm Độ dày 3,5mm
4	C.04 Đồng tiền đôi		Chiều rộng: 100 mm Độ dày: 2,0 mm
	C.10		Chiều rộng 120mm Độ dày 2,5mm
	C.17		Chiều rộng 140mm Độ dày 3,5mm
5	C.05 Hoa cỏ mùa xuân tròn		Đường kính: 120 mm Độ dày: 2,2 mm
6	C.06 Chông dập lớn ngọn lửa		Chiều rộng: 160 mm Chiều cao: 196 mm Độ dày: 2,6 mm

7	C.07 Chông dập trái tim		Chiều rộng: 108 mm Chiều cao: 153 mm Độ dày: 3,0 mm
8	C.08 Chông dập nhỏ bông lúa		Chiều rộng: 73 mm Chiều cao: 130 mm Độ dày: 2.5 mm
17	C.12		ĐỘ DÀY : 2,2mm DÀI : 1 MÉT RỘNG : 100
	C.13		Rộng 120mm Dài 1 mét Độ dày 3,0mm
	C.13m		Rộng 120mm Dài 1 mét Độ dày 2.2 ly
	C.15		Rộng 140 mm Dài 990 mm Độ dày 3,5 mm
	C.40		Rộng 80mm Dài 935mm Độ dày 2.2 ly

	C.41		Rộng 150mm Dài 1050 mm Dày 4mm
3	C.14 Thoi dây		Độ dày : 3.2mm Chiều dài : 900mm Chiều rộng : 200 mm
4	C.18 Chữ vạn 100mm C.21 Chữ vạn 80mm		Dày 3,0li Dài 815 mm Rộng :100mm Dày 2,5mm Rộng 80mm Dài 750mm
5	C.19 Chữ vạn 120mm		Dày 3,5 mm Dài 835mm Rộng 120mm

5	C.20 Chông chữ H		Dày : 4.5 li Rộng 125mm Cao : 205mm Dày 3mm Cao 150mm
7	C.27 Chông chữ H (nhỏ) C.22 HOA NỞ TRONG TIM		DÀY: 2.2 mm Rộng 200mm Dài 950mm Dày 2.2mm Rộng 150mm Dài 875mm DÀY 2.2mm Rộng 120mm Dài 890mm
	C.28 Hoa nở trong tim C.42 HOA NỞ TRONG TIM		

C.23 Phong hỏa luân		Dây 3mm Rộng :160mm
C.24 Hình thoi đôi 100mm		Dây :2.5mm Rộng: 100mm Dài : 210mm
C.11 Hình thoi đôi 120mm		Dây 2.5mm Rộng 120mm Dài : 260mm
C.25 Hình thoi tam 100mm		Dây : 2.5mm Rộng : 100mm Dài : 277mm
C.26 Hình thoi tam 120mm		Dây : 2.5mm Rộng :120mm Dài : 337mm

Viên lửa		Rộng 60mm Dài 780mm
C.33 VIÊN LỬA LỚN		DÂY 2.5mm Rộng : 80mm Dài : 1040mm
C.30 Chữ thọ tròn 140mm		Dây 3.5mm Đường kính 140mm
C.31 Chữ thọ tròn 150mm		Dây 3.5mm Đường kính 150mm
C.32 Chữ thọ tròn 200mm		Dây 4.5mm Đường kính 200mm
C.34 Tam Liên Hoa		
C.38 Tam liên hoa nhỏ 250*750		
C.39 Tam liên hoa nhỏ dài 250*1000		
C.35 Nhị Hoa Phúc (ngang)		

	C.36 Nhị hoa phúc (độc) 300X900X2,5ly	
	C.37 Chông dây 145x885x3,6ly	
	C.43 Sóng Biển 90x925x2,5ly	
	C.44 Vạn Sự Như Ý 500x500x4ly	



Sản Phẩm Nhôm Số 1

Đường kính: 765 mm

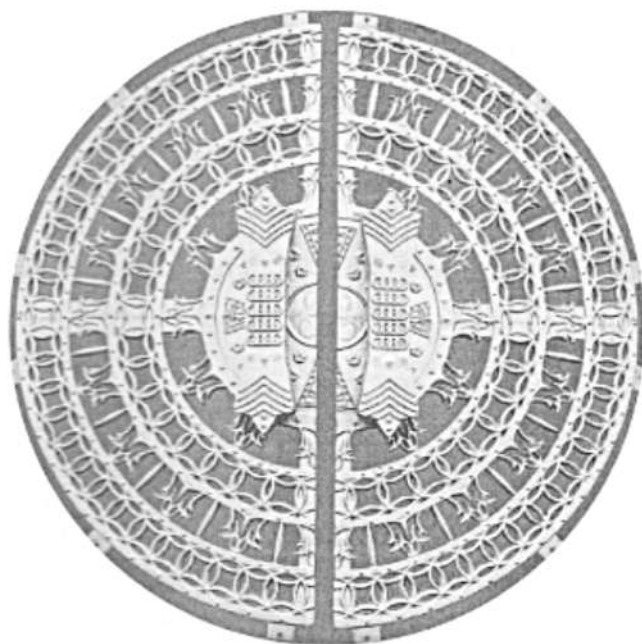
DÙNG ĐỂ LẮP VÀO CÁNH CỬNG - CỬA - TRẦN NHÀ

HOẶC BẤT KỲ CHỖ NÀO BẠN THÍCH

XUNG QUANH GÀI 8 MẢNH NỐC

GỖ - SẮT - INOX HÌNH DO CÁC BẠN CẢI TIẾN LẮP ĐƯỢC HẾT

Pam ơn quý khách dùng sản phẩm của chúng tôi



Sản Phẩm Nhôm Số 1A

Cắt đôi gắn tay nắm hai mặt

Đường kính: 765 mm

Trọng lượng: 9 kg + Tay cầm thẳng = 11,5 kg

DÙNG ĐỂ LẮP VÀO CÁNH CỬA - CỬA

XUNG QUANH GÀI 8 MẢNH NỐC

GỖ - SẮT - INOX HÌNH DO CÁC BẠN CẢI TIẾN LẮP ĐƯỢC

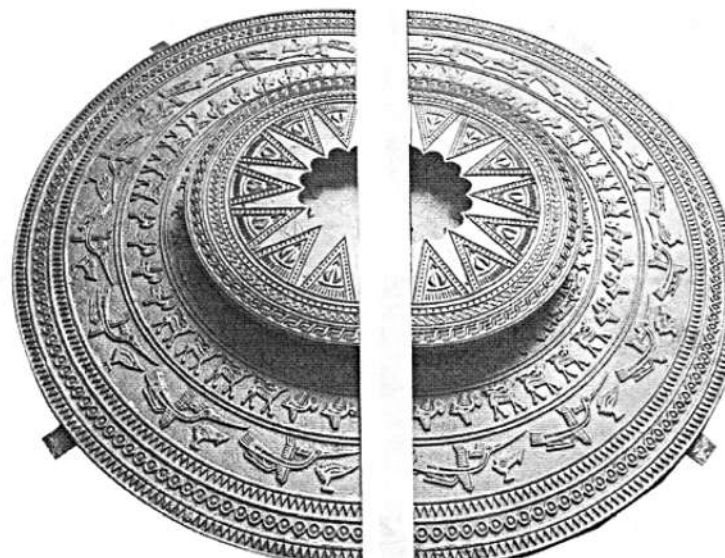


SỐ: **2J**

Đường kính: 890 mm

Tay nắm 1 mặt : Trọng lượng 19,7 kg

Tay nắm 2 mặt: Trọng lượng 22,9 kg



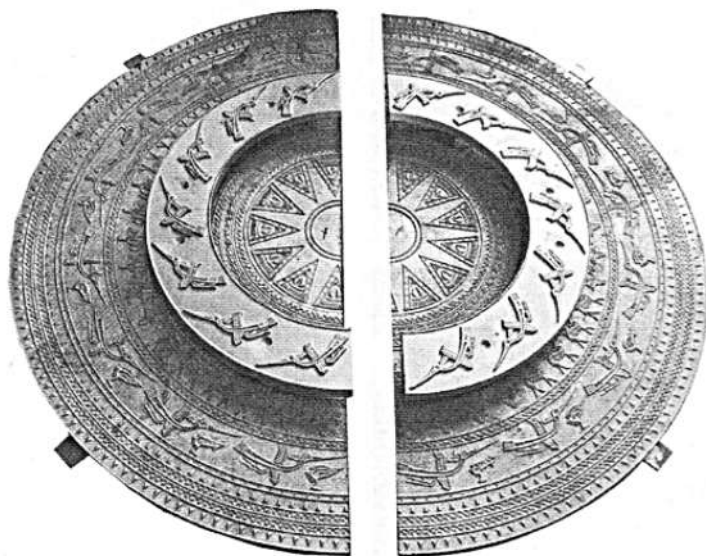


SỐ: **2K**

Đường kính: 765 mm

Tay nắm 1 mặt : Trọng lượng 11,2 kg

Tay nắm 2 mặt: Trọng lượng 13,4 kg



Sản Phẩm Nhôm 3 A

Đường kính: 765. T. Lượng: 9 kg

Đường kính: 1200. T. Lượng: 20 kg

DÙNG ĐỂ LẮP VÀO CÁNH CỔNG - CỬA - TRẦN NHÀ

HOẶC BẤT KỲ CHỖ NÀO BẠN THÍCH

XUNG QUANH GÀI 8 MẢNH NỐC

GỖ - SẮT - INOX HÌNH DO CÁC BẠN CẢI TIẾN LẮP ĐƯỢC HẾT

Đảm an quý khách dùng sản phẩm của chúng tôi



Sản Phẩm Nhôm 3 B

Cắt đôi gắn tay nắm hai mặt

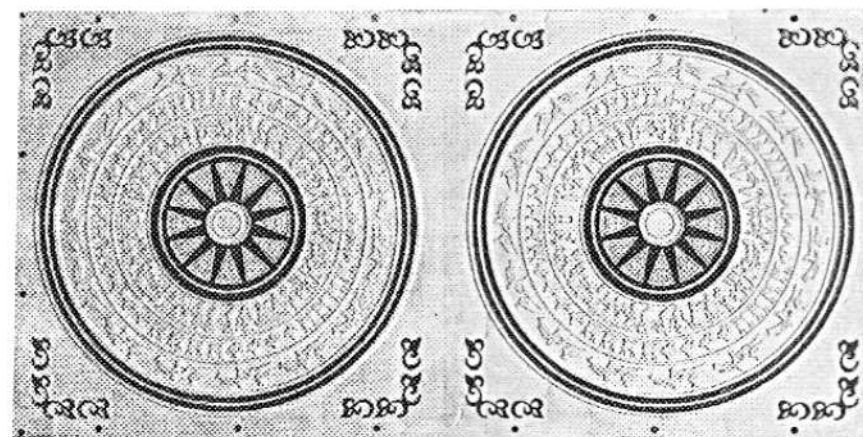
Đường kính: 765. T. Lượng: 9 kg + tay cầm thẳng = 11,5 kg

DÙNG ĐỂ LẮP VÀO CÁNH CỬA - CỬA

XUNG QUANH GÀI 8 MẢNH NỐC

GỖ - SẮT - INOX HÌNH DO CÁC BẠN CẢI TIẾN LẮP ĐƯỢC

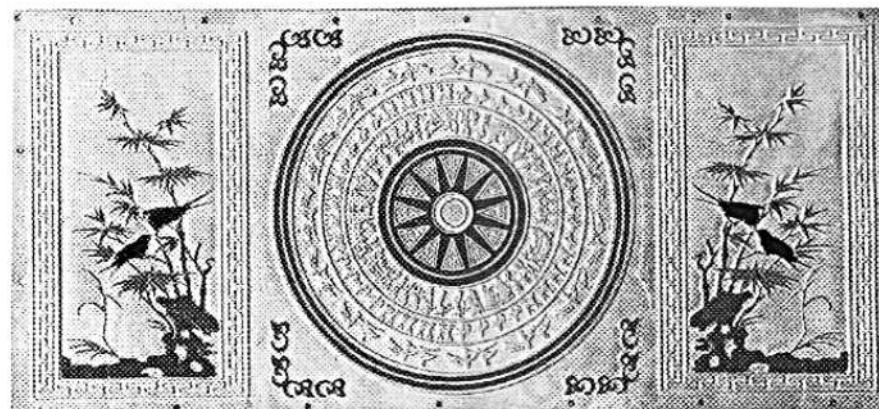
Phần ơn quý khách dùng sản phẩm của chúng tôi



MẶT TRỐNG ĐỒNG SỐ 14

480 x 980 mm, Nặng: 14 kg

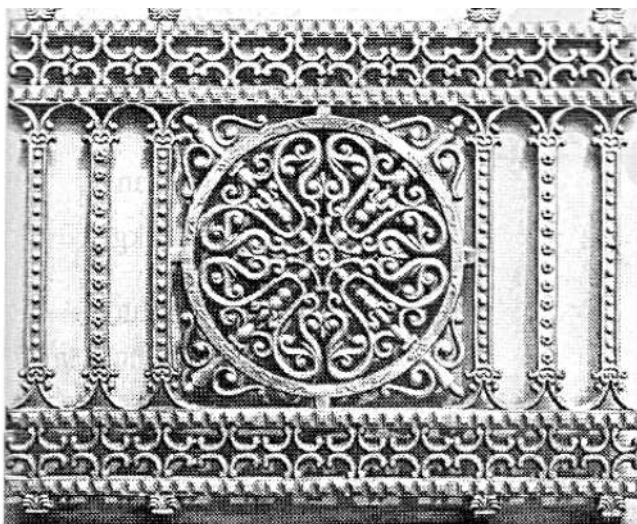
Hàng đặt



MẶT TRỐNG ĐỒNG SỐ 15

(có cây trúc hai đầu)

495 x 1055 mm, Nặng: 15 kg



SỐ 26 Hình chữ nhật
840 x 710 mm Nặng: 8,5 kg



SỐ 27
Lan can nhôm
Cao: 780, Dài: 1.280
Trọng lượng: 28kg



SỐ 28
Mặt bàn hoa
Đường kính: 810 mm
Chiều cao: 640 mm



Mã Số N1
Rộng: 74 , Cao 65
T. Lượng: 5,5 kg



Mã Số N2
Rộng: 70 , Cao 80
T. Lượng: 14 kg



Mã Số N3
Rộng: 45 , Cao 55
T. Lượng: 5,5 kg



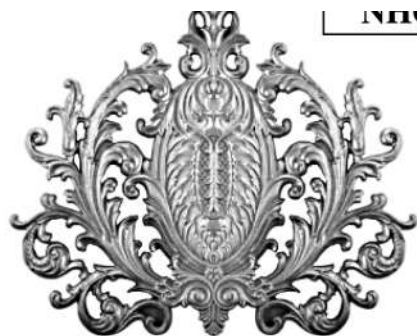
Mã Số N4
Rộng: 88 , Cao 58
T. Lượng: 9 kg



Mã Số N5
Rộng: 65 , Cao 55



Mã Số N6
Rộng: 64 , Cao 54



Mã Số N7
Rộng: 530 , Cao 640
T. Lượng: 6,5 kg



Mã Số N8
Rộng: 600 , Cao 530
T. Lượng: 5,7 kg



Mã Số N9
Rộng: 340 , Cao 510
T. Lượng: 3kg



Mã Số N10
Rộng: 600 , Cao 1260
T. Lượng: 18 kg



Mã Số N11



Mã Số N12



Mã Số N13
Nhỏ: Rộng: 75 , Cao 73, T. Lượng: 17,5 kg
Lớn: Rộng: 85 , Cao 85, T. Lượng: 27,5 kg



Mã Số N14
Rộng: 53 , Cao 29
T. Lượng: 1,5 kg



Mã Số N15
Rộng: 30 , Cao 57
T. Lượng: 2 kg



Mã Số N16
Rộng: 32 , Cao 26
T. Lượng: 1,1 kg



Mã Số N17



Mã Số N18



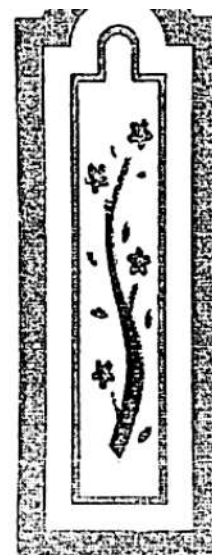
Mẫu số 1

20x50: 1B
20x60: 1C
30x40: 1D
30x50: 1E
30x60: 1F
30x70: 1G
30x80: 1H
35x55: 1I
40x40: 1J
40x50: 1K
40x60: 1L
40x70: 1M
40x80: 1O
50x50: 1P
50x60: 1Q
50x70: 1R
50x80: 1S
50x90: 1T

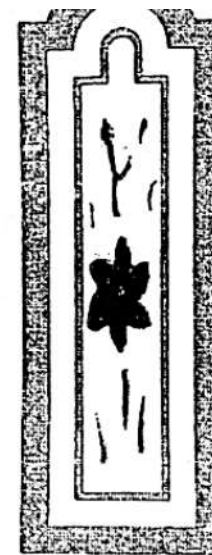


Mẫu số 2

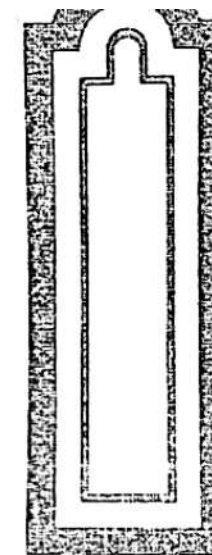
20x50: 2B
20x60: 2C
30x40: 2D
30x50: 2E
30x60: 2F
30x70: 2G
30x80: 2H
35x55: 2I
40x40: 2J
40x50: 2K
40x60: 2L
40x70: 2M
40x80: 2O
50x50: 2P
50x60: 2Q
50x70: 2R
50x80: 2S
50x90: 2T



Mẫu số 5
15x43: 5A
25x43: 5B



Mẫu số 6
15x43: 6A
25x43: 6B



Mẫu số 7
15x43: 7A
25x43: 7B



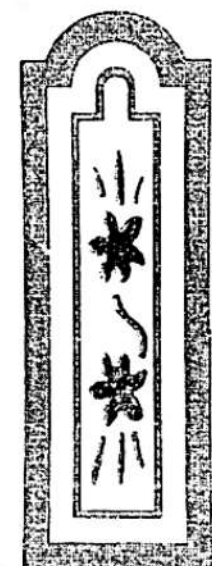
Mẫu số 3

20x40: 3A
20x50: 3B
20x60: 3C
30x40: 3D
30x50: 3E
30x60: 3F
30x70: 3G
30x80: 3H
35x55: 3I
40x40: 3J
40x50: 3K
40x60: 3L
40x70: 3M
40x80: 3O
50x50: 3P
50x60: 3Q
50x70: 3R
50x80: 3S
50x90: 3T



Mẫu số 4

20x40: 4A
20x50: 4B
20x60: 4C
30x40: 4D
30x50: 4E
30x60: 4F
30x70: 4G
30x80: 4H
35x55: 4I
40x40: 4J
40x50: 4K
40x60: 4L
40x70: 4M
40x80: 4O
50x50: 4P
50x60: 4Q
50x70: 4R
50x80: 4S
50x90: 4T



Mẫu số 8
15x43: 8A
25x43: 8B



Mẫu số 9
15x43: 9A
15x50: 9B
15x60: 9C



Mẫu số 10
15x43: 10A
15x50: 10B
15x60: 10C



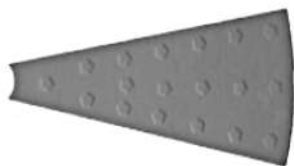
Mẫu số 11
15x43: 11A
15x50: 11B
15x60: 11C
25x43: 11D



Mẫu số 12
15x43: 12A
15x50: 12B
15x60: 12C
25x43: 12D



Mẫu số 17
15X50
12X43



Bạc Cầu Thang
(nhiều kích thước)



Tôn Cửa Đi
(nhiều kích thước)



Tôn Cửa Sổ
(nhiều kích thước)

MAU GANG ĐOC



Mã Số LG 1

Dài: 16 -Rộng: 16
T. Lượng: 600g



Mã Số LG 2

Dài: 10 -Rộng: 10
T. Lượng: 300g



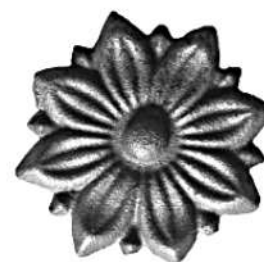
Mã Số LG 3

Dài: 12,5 -Rộng: 12,5
T. Lượng: 450g



Mã Số LG 4

Dài: 8,5 -Rộng: 8,5
T. Lượng: 350g



Mã Số LG 5

Dài: 8,5 -Rộng: 8,5
T. Lượng: 180g



Mã Số LG 6

Dài: 11 -Rộng: 11
T. Lượng: 280g



Mã Số LG 7



Mã Số LG 8



Mã Số LG 9



Mã Số LG 10

Dài: 11 -Rộng: 11
T. Lượng: 300g



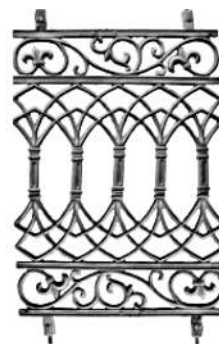
Mã Số LG 11

Dài: 350 -Rộng: 210
T. Lượng: 3 kg



Mã Số LG 12

Dài: 370 -Rộng: 360
T. Lượng: 2,75 kg



Mã Số 1

Cao: 680 -Rộng: 430
T. Lượng: 8,6 kg



Mã Số 2

Cao: 620 -Rộng: 435
T. Lượng: 5,4 kg



Mã Số 2 B

Cao: 500 -Rộng: 370
T. Lượng: 3,3 kg



Mã Số LG 13

Dài: 180 -Rộng: 90
T. Lượng: 300g



Mã Số LG 14

Dài: 165 -Rộng: 165
T. Lượng: 900g



Mã Số LG 15

Dài: 145
T. Lượng: 400g



Mã Số 3

Cao: 615 -Rộng: 215
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 4

Cao: 630 -Rộng: 220
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 5

Cao: 650 -Rộng: 150
T. Lượng: 2,2 kg



Mã Số LG 16



Mã Số 6



Mã Số 7



Mã Số 10



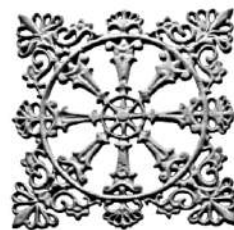
Mã Số 11 A
Cao: 775 -Rộng: 195
T. Lượng: 5,6 kg



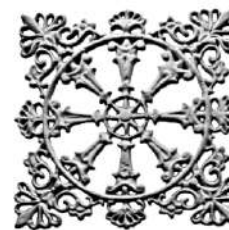
Mã Số 11 B
Cao: 720 -Rộng: 190
T. Lượng: 3,5 kg



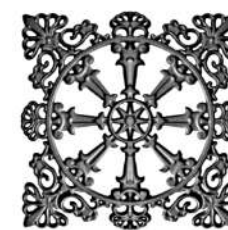
Mã Số 12
Cao: 460 -Rộng: 345
T. Lượng: 2,2 kg



Mã Số 17 A
Vuông: 340 x 340
T. Lượng: 4,6 kg



Mã Số 17 B
Vuông: 330
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 17 C
Vuông: 330
T. Lượng: 4,8 kg



Mã Số 13
Cao: 425 -Rộng: 1/4 v.tròn
T. Lượng: 5,7 kg



Mã Số 14
Cao: 185 -Rộng: 80
T. Lượng: 400 g



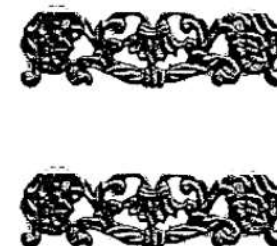
Mã Số 15 A
Cao: 215 -Rộng: 100
T. Lượng: 1,1 kg



Mã Số 18
Cao: 350 -Rộng: 205
T. Lượng: 2,1 kg



Mã Số 19
Cao: 920 -Rộng: 150
T. Lượng: 7 kg



Mã Số 174
Cao: 310 -Rộng: 90
T. Lượng: 1,8 Kg



Mã Số 15 B
Cao: 185 -Rộng: 100
T. Lượng: 1,1 kg



Mã Số 16
Cao: 775 -Rộng: 345
T. Lượng: 2,2 kg

HÀNG THẺ HỆ MỚI



Mã Số 16 B
Cao: 780 -Rộng: 345
T. Lượng: 2,2 kg



Mã Số 20



Mã Số 21



Mã Số 22 A



Mã Số 22 B
Cao: 665 -Rộng: 135
T. Lượng: 3,2 kg



Mã Số 22 C
Cao: 615 -Rộng: 145
T. Lượng: 3,4 kg



Mã Số 22 E
Cao: 650 -Rộng: 230
T. Lượng: 6,6 kg



Mã Số 25 B
Cao: 635 -Rộng: 295
T. Lượng: 7,2 kg



Mã Số 26 A
Vuông 500 x 500
T. Lượng: 7,5 kg



Mã Số 26 B
Vuông: 420
T. Lượng: 6,3 kg



Mã Số 22 D
Cao: 590 -Rộng: 125
T. Lượng: 1,9 kg



Mã Số 23
Cao: 770 -Rộng: 145
T. Lượng: 4,6 kg



Mã Số 24 A
Cao: 710 -Rộng: 125
T. Lượng: 4 kg



Mã Số 28 A
Cao: 690 -Rộng: 160
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 28 B
Cao: 610 -Rộng: 160
T. Lượng: 3,5 kg



Mã Số 29
Cao: 725 -Rộng: 140
T. Lượng: 4 kg



Mã Số 24 B



Mã Số 24 C



Mã Số 25 A



Mã Số 30 A



Mã Số 30 B



Mã Số 30 C



Mã Số 31
Cao: 835 -Rộng: 165
T. Lượng: 6,2 kg



Mã Số 32 A
Cao: 680 -Rộng: 220
T. Lượng: 4,9 kg



Mã Số 32 B
Cao: 570 -Rộng: 200
T. Lượng: 3,0 kg



Mã Số 36
Cao: 160 -Rộng: 100
T. Lượng: 350 g



Mã Số 37
Cao: 415 -Rộng: 310
T. Lượng: 2,1 kg



Mã Số 38 A
Cao: 470 -Rộng: 260
T. Lượng: 2,4 kg



Mã Số 33
Cao: 615 -Rộng: 135
T. Lượng: 3,8 kg



Mã Số 34 A
Cao: 480 -Rộng: 80
T. Lượng: 1,6 kg



Mã Số 34 B
Cao: 525 -Rộng: 110
T. Lượng: 2,7 kg



Mã Số 38 B
Cao: 420 -Rộng: 240
T. Lượng: 1,8 kg



Mã Số 40 Dài: 725 -Rộng: 175
T. Lượng: 4 kg



Mã Số 41 Dài: 430 -Rộng: 115
T. Lượng: 1,9 kg



Mã Số 34 C



Mã Số 34 D



Mã Số 35



Mã Số 42



Mã Số 42 B



Mã Số 43



Mã Số 44 A
Cao: 390 -Rộng: 270
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 44 B
Cao: 70 -Rộng: 260
T. Lượng: 1,1 kg



Mã Số 46
Cao: 894 -Rộng: 240
T. Lượng: 6,2 kg



Mã Số 53 A
Cao: 770 -Rộng: 20
T. Lượng: 2,6 kg



Mã Số 53 B
Cao: 655 -Thân bản: 25x16
T. Lượng: 3,1



Mã Số 53 C
Cao: 810 -Rộng: 85
T. Lượng: 2,6 kg



Mã Số 47
Cao: 280 -Rộng: 325
T. Lượng: 2,2 kg



Mã Số 48
Cao: 900 -Rộng: 200
T. Lượng: 5,4 kg



Mã Số 49
Cao: 650 -Rộng: 255
T. Lượng: 5,2 kg



Mã Số 54
Cao: 790 -Rộng: 175
T. Lượng: 4,5 kg



Mã Số 55
Cao: 670 -Rộng: 215
T. Lượng: 3,7 kg



Mã Số 56
Cao: 555 -Rộng: 235
T. Lượng: 3,45 kg



Mã Số 50
Cao: 585 -Rộng: 215



Mã Số 51
Cao: 590 -Rộng: 190

HÀNG THỂ HỆ MỚI



Mã Số 51B
Cao: 590 -Rộng: 185



Mã Số 57



Mã Số 58 A



Mã Số 58 B



Mã Số 58 C
Cao: 560 -Rộng: 147
T. Lượng: 2,6 kg



Mã Số 58 D
Cao: 755 -Rộng: 80
T. Lượng: 2,38 kg



Mã Số 59 (Phúc)
Vuông: 250 x 220
T. Lượng: 2,1 kg



Mã Số 66
Cao: 125 -Rộng: 185
T. Lượng: 500 g



Mã Số 67
Cao: 220 -Rộng: 70
T. Lượng: 500 g



Mã Số 68
Cao: 220 -Rộng: 160
T. Lượng: 1,3 kg



Mã Số 60 (Tài)
Vuông: 350 x 300
T. Lượng: 2,5 kg



Mã Số 61
Cao: 280 -Rộng: 370
T. Lượng: 1,4 kg



Mã Số 62
Hình ô van: 120 x 112
T. Lượng: 900 g



Mã Số 71
Cao: 350 -Rộng: 143
T. Lượng: 1,1 kg



Mã Số 72
Cao: 190 -Rộng: 255
T. Lượng: 2,2 kg



Mã Số 75
Đường kính: 200
T. Lượng: 800 g



Mã Số 63



Mã Số 64



Mã Số 65



Mã Số 76
Cao: 190 -Rộng: 120
T. Lượng: 800 g



Mã Số 77
Vuông: 180 x 180
T. Lượng: 4 kg



Mã Số 78
Cao: 110 -Rộng: 340
T. Lượng: 4,8 kg



Mã Số 79

Lỗ tròn: 16, Dài: 70 -Rộng: 42
T. Lượng: 270 g

Lỗ tròn: 20, Dài: 70 -Rộng: 42
T. Lượng: 400 g



Mã Số 80

Lỗ tròn: 16, Dài: 140 -Rộng: 42
T. Lượng: 650 g

Lỗ tròn: 20, Dài: 140 -Rộng: 42
T. Lượng: 820 g



Mã Số 80 B

Lỗ vuông: 14, Dài: 123 -Rộng: 40
T. Lượng: 300 g

Lỗ vuông: 16, Dài: 125 -Rộng: 40
T. Lượng: 400 g



Mã Số 89 B

Cao: 95 -Rộng: 255
T. Lượng: 2 kg/ 2 cái



Mã Số 90 A

Đường kính: 70 -Đáy: 10
T. Lượng: 180 g



Mã Số 90 B

Đường kính: 65 -Đáy: 10
T. Lượng: 200 g



Mã Số 84

Cao: 240 -Rộng: 150
T. Lượng: 1,3 kg



Mã Số 86

Cao: 175 -Rộng: 100
T. Lượng: 700 g



Mã Số 88 A

Cao: 492 -Rộng: 355
T. Lượng: 7 kg



Mã Số 91

Cao: 719 -Rộng: 275
T. Lượng: 13,8 kg



Mã Số 92

Cao: 760 -Rộng: 285
T. Lượng: 13,1 kg



Mã Số 93

Cao: 655 -Rộng: 200
T. Lượng: 5 kg



Mã Số 88 B

HÀNG THỂ HỆ MỚI



Mã Số 88 C



Mã Số 89 A



Mã Số 94

Cao: 475 -Rộng: 475



Mã Số 95

Cao: 490 -Rộng: 270



Mã Số 96



Mã Số 97
Ồ van: 210 x 210
T. Lượng: 2,9 kg



Mã Số 100
165 x 165
T. Lượng: 950 g



Mã Số 101
Đường kính: 130
T. Lượng: 940 g



Mã Số 109
Cao: 470 -Rộng: 550
T. Lượng: 14,4 kg



Mã Số 110
Cao: 240 -Rộng: 560
T. Lượng: 4,9 kg



Mã Số 111 A Cao: 250 -Rộng: 555
T. Lượng: 4,4 kg



Mã Số 103
Cao: 70 -Rộng: 250
T. Lượng: 680 g



Mã Số 104
Cao: 425 -Rộng: 575
T. Lượng: 4,9 kg



Mã Số 105
Cao: 485 -Rộng: 190
T. Lượng: 2,1 kg



Mã Số 111 B
Cao: 150 -Rộng: 100
T. Lượng: 450 g



Mã Số 112
Cao: 480 -Rộng: 380
T. Lượng: 4,6 kg



Mã Số 113
Cao: 295 -Rộng: 225
T. Lượng: 1,5 kg



Mã Số 106
Cao: 420 -Rộng: 290



Mã Số 107



Mã Số 108



Mã Số 115
Cao: 815 -Rộng: 125



Mã Số 116
Cao: 370 -Rộng: 230



Mã Số 117
Đường kính: 100



Mã Số 118
Cao: 390 -Rộng: 280
T. Lượng: 3,5 kg



Mã Số 119
Cao: 440 -Rộng: 250
T. Lượng: 3,3 kg



Mã Số 120 A
Cao: 125 -Rộng: 165
T. Lượng: 700 g



Mã Số 128
Lỗ vuông: 14, D 30, R 40, TL 100g
Lỗ vuông: 16, D 30, R 40, TL 100g
Lỗ vuông: 20, D 30, R 40, TL 100g



Mã Số 129 A
Đường kính ngoài: 75
Đường kính trong: 48
T. Lượng: 190 g



Mã Số 129 B
Đường kính ngoài: 98
Đường kính trong: 65
T. Lượng: 500 g



Mã Số 120 B
Dài: 90 -Rộng: 70
T. Lượng: 120 g



Mã Số 120 C
Dài: 125 -Rộng: 67
T. Lượng: 300 g



Mã Số 120 D
Dài: 101 -Rộng: 70
T. Lượng: 400 g



Mã Số 130
Dài: 130 -Rộng: 90
T. Lượng: 300 g



Mã Số 131
Dài: 500 -Rộng: 220
T. Lượng: 2,9 kg



Mã Số 132
Dài: 475 -Rộng: 205
T. Lượng: 2,8 kg



Mã Số 124



Mã Số 126



Mã Số 127
Lỗ vuông: 14, D 33, R 14, TL 100g
Lỗ vuông: 16, D 37, R 34, TL 100g
Lỗ vuông: 18, D 43, R 55, TL 340g
Lỗ vuông: 20, D 40, R 41, TL 150g



Mã Số 133



Mã Số 135



Mã Số 136
Dài: 165 -Rộng: 100



Mã Số 137
Dài: 240 -Rộng: 220
T. Lượng: 1,1 kg



Mã Số 138 Dài: 455 -Rộng: 85, T. Lượng: 3 kg (1 bộ)



Mã Số 139
Dài: 155 -Rộng: 100
T. Lượng: 380 g



Mã Số 169
Dài: 700 -Rộng: 150
T. Lượng: 3,3 kg



Mã Số 170
Dài: 520 -Rộng: 110
T. Lượng: 1,7 kg



Mã Số 171
Dài: 900 -Cao: 695
T. Lượng: 30 kg



Mã Số 144
Dài: 180 -Rộng: 50
T. Lượng: 300 g



Mã Số 145
Dài: 130 -Rộng: 95
T. Lượng: 200 g



Mã Số 152
Dài: 140 -Rộng: 140
T. Lượng: 500 g



Mã Số 172
Cao: 760 -Rộng: 290
T. Lượng: 12 kg



Mã Số 175
Dài: 650 -Cao: 200
T. Lượng: 4 kg



Mã Số 176
Cao: 500 -Rộng: 500
T. Lượng: 12,6 kg



Mã Số 154



Mã Số 156



Mã Số 157



Mã Số 178



Mã Số 179



Mã Số 180



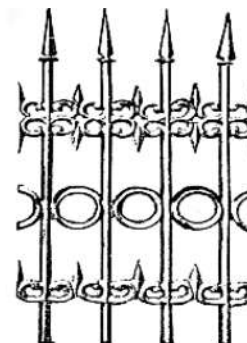
Mã Số 181 Cao: 400 -Rộng: 772, T. Lượng: 16,5 kg



Mã Số 182 A
Lỗ tròn: 16, Dài: 40, Rộng: 40
T. Lượng: 100 g



Mã Số 194
Hoa lan can cầu thang
T. Lượng: 13 kg



Mã Số 196
Cao: 950 -Rộng: 52
T. Lượng: 15 kg



Mã Số 197 A
Cao: 407 -Rộng: 603
T. Lượng: 9,5 kg



Mã Số 182 B
Lỗ tròn: 20, Dài: 45, Rộng: 45
T. Lượng: 240 g



Mã Số 182 C
Lỗ tròn: 25, Dài: 55, Rộng: 60
T. Lượng: 440 g



Mã Số 182 D
Lỗ vuông: 12, TL: 75 g
Lỗ vuông: 14, TL: 75 g



Mã Số 197 B
Cao: 530 -Rộng: 1003
T. Lượng: 30 kg



Mã Số 197 C
Vuông: 390 x 390
T. Lượng: 6 kg



Mã Số 198
Dài: 965 -Đường kính: 50
T. Lượng: 11,5 kg



Mã Số 183 Cao: 190 -Rộng: 690, T. Lượng: 6 kg (1vế)



Mã Số 188



Mã Số 199



Mã Số 200



Mã Số 201



Mã Số 202 A
Cao: 390 -Rộng: 300
T. Lượng: 6 kg



Mã Số 202 B
Cao: 280 -Rộng: 120
T. Lượng: 1,5 kg



Mã Số 203 B
Cao: 305 -Rộng: 445
T. Lượng: 2,8 kg



Mã Số 209 B
Lỗ vuông: 20, Dài: 74 -Rộng: 48
T. Lượng: 400 g



Mã Số 210
Cao: 535 -Rộng: 470
T. Lượng: 13,9 kg



Mã Số 211
Dài: 660 -Rộng: 270
T. Lượng: 5 kg



Mã Số 204 B Cao: 125 -Rộng: 585
T. Lượng: 3,7 kg



Mã Số 205 B Cao: 175 -Rộng: 520
T. Lượng: 2,6 kg



Mã Số 206 A
Cao: 940 -Rộng: 145
T. Lượng: 24 kg



Mã Số 213
Cao: 725 -Rộng: 390
T. Lượng: 9,5 kg



Mã Số 214
Cao: 940 -Rộng: 75
T. Lượng: 10 kg



Mã Số 215
Dài: 510 -Rộng: 160
T. Lượng: 3,4 kg



Mã Số 206 B



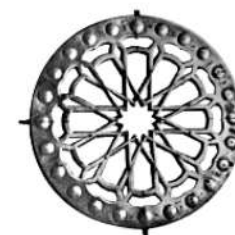
Mã Số 207



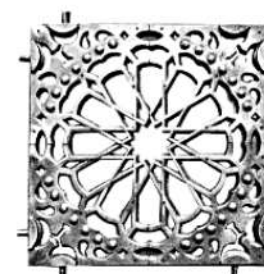
Mã Số 209 A



Mã Số 216 A



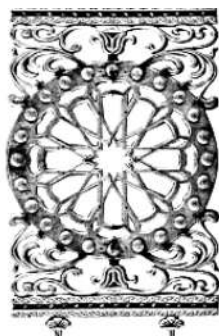
Mã Số 216 B



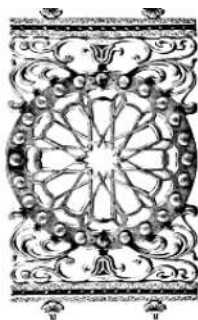
Mã Số 217 A



Mã Số 217 B
Vuông : 300
T. Lượng:



Mã Số 218 A
Dài: 600 -Rộng: 340
T. Lượng: 14 kg



Mã Số 218 B
Dài: 570 -Rộng: 340
T. Lượng: 10 kg



Mã Số 307 A (Phúc)
Vuông: 300
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 307 B (Lộc)
Vuông: 300
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 307 C (Thọ)
Vuông: 300
T. Lượng: 3,6 kg

Hàng đặt



Mã Số 219 A
Dài: 670 -Cao: 400
T. Lượng: 11 kg

Hàng đặt



Mã Số 219 B
Cao: 550 -Rộng: 335
T. Lượng: 8,1 kg

Hàng đặt



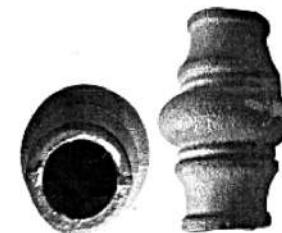
Mã Số 220
Dài: 660 -Cao: 320
T. Lượng: 6,8 kg



Mã Số 307 D (Tài)
Vuông: 300
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 308 (Song Hỷ)
Vuông: 300
T. Lượng: 3,6 kg



Mã Số 309 A
Lỗ tròn: 16, Dài: 71 -Rộng: 41
T. Lượng: 200 g

Hàng đặt



Mã Số 221



Mã Số 300



Mã Số 303



Mã Số 309 B

HÀNG THẾ HỆ MỚI



Mã Số 310

HÀNG THẾ HỆ MỚI



Mã Số 311



Mã Số 312

Lỗ tròn vuông: 14, cao 4cm, TL: 95g
Lỗ tròn vuông: 16, cao 3.9cm, TL: 100g



Mã Số 316

Dài: 90, Rộng: 27
TL: 5,5kg



Mã Số 317

Dài: 720, Rộng: 430 TL: 12kg

HÀNG THẾ HỆ MỚI



Mã Số 318

Dài: 500, Rộng: 310 TL: 12kg

HÀNG THẾ HỆ MỚI



Mã Số 319

Dài: 526, Rộng: 367
TL: 6kg

HÀNG THẾ HỆ MỚI



Mã Số 320

Dài: 850, Rộng: 370 TL: 23kg



Chông Số 1

Cao: 160 -Rộng: 30
T. Lượng: 400 g



Chông Số 3 V

Đế tròn. Cao: 100 -Rộng: 60
T. Lượng: 300 g



Chông Số 3 VB

Đế vuông. Cao: 130 -Rộng: 60
T. Lượng: 170 g



Chông Số 4

Cao: 133 -Rộng: 45
T. Lượng: 450 g



Chông Số 5 A

Cao: 130 -Rộng: 58
T. Lượng: 220 g



Chông Số 5 B

Cao: 130 -Rộng: 45
T. Lượng: 150 g



Chông Số 6 B

Cao: 130 -Rộng: 45



Chông Số 7 A

Cao: 130 -Rộng: 58



Chông Số 7 B

Cao: 130 -Rộng: 45



Chông Số 8 A
Cao: 157 -Rộng: 95
T. Lượng: 450 g



Chông Số 8 B
Cao: 180 -Rộng: 95
T. Lượng: 300 g



Chông Số 9 T
Đế tròn. Cao: 140 -Rộng: 40
T. Lượng: 300 g



Chông Số 13 C
Cao: 150 -Rộng: 70
T. Lượng: 250 g



Chông Số 14
Cao: 130 -Rộng: 110
T. Lượng: 500 g



Chông Số 15
Cao: 126 -Rộng: 73
T. Lượng: 280 g



Chông Số 9 V
Đế vuông. Cao: 125 -Rộng: 30
T. Lượng: 300 g



Chông Số 12 V
Đế vuông. Cao: 190 -Rộng: 140
T. Lượng: 800 g



Chông Số 12 VB
Đế tròn. Cao: 190 -Rộng: 120
T. Lượng: 430 g



Chông Số 16
Cao: 147 -Rộng: 75
T. Lượng: 250 g



Chông Số 17 B
Cao: 130 -Rộng: 70
T. Lượng: 280 g



Chông Số 17 C
Cao: 130 -Rộng: 60
T. Lượng: 160 g



Chông Số 12 T



Chông Số 13 A



Chông Số 13 B



Chông Số 20 A



Chông Số 21



Chông Số 23 A



Chông Số 23 B
Cao: 180 -Rộng: 95
T. Lượng: 400 g



Chông Số 24 A
Cao: 145 -Rộng: 90
T. Lượng: 400 g



Chông Số 24 B
Cao: 140 -Rộng: 90
T. Lượng: 220 g



Chông Số 30
Cao: 130 -Rộng: 60
T. Lượng: 300 g



Chông Số 31
Cao: 180 -Rộng: 40
T. Lượng: 600 g



Chông Số 32
Cao: 130 -Rộng: 65
T. Lượng: 200 g



Chông Số 25 A
Cao: 175 -Rộng: 113
T. Lượng: 500 g



Chông Số 25 B
Cao: 175 -Rộng: 100
T. Lượng: 340 g



Chông Số 25 C
Cao: 190 -Rộng: 100
T. Lượng: 320 g



Chông Số 33
Cao: 210 -Rộng: 80
T. Lượng: 700 g



Chông Số 34
Cao: 155 -Rộng: 110
T. Lượng: 400 g



Chông Số 35 A
Cao: 170 -Rộng: 67
T. Lượng: 400 g



Chông Số 26 A



Chông Số 26 B



Chông Số 27



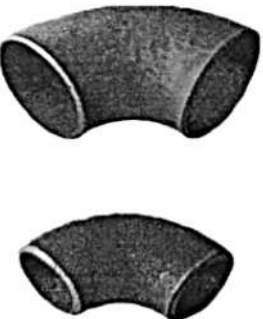
Chông Số 35 B



Chông Số 36



Chông Số 37

			 Hộp cửa kéo Máng treo cửa lửa Máng treo cửa sổ
			 Khung bao cửa sổ lửa Bộ khung bao cửa sổ lửa Khung bao cửa
			 Khung bao cửa có chỉ Khung bao cửa có gioăng Khung bao cửa có gioăng có chỉ

ỐNG TRỤ VÀ ỐNG XOẮN LỤC BÌNH

			
Ø TRỤ 76 1 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m	Ø TRỤ 76 2 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m	Ø TRỤ 60 1 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m	Ø TRỤ 60 2 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m

				
Ø TRỤ 50 1 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m	Ø TRỤ 50 2 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m	Ø XOẮN 32 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m	Ø XOẮN 25 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m	Ø XOẮN 19 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m

ỐNG VUÔNG RỘNG KỸ THUẬT

				
□ 25 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m	□ 20 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m	□ 16 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m	□ 14 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m	□ 12 Dây: 0.8 mm KT: 0.85 m
				
□ 14 hai đầu xoắn Dây 0.8mm KT: 0.85	□ 16 hai đầu xoắn Dây 0.8mm KT: 0.85	□ 20 hai đầu xoắn Dây 0.8mm KT: 0.85	Ø TRỤ 90 2 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m	Ø TRỤ 90 1 BÔNG Dây: 1.2 mm KT: 1m